

ÔN TOÁN

1. Số thập phân gồm 48 đơn vị, 7 phần mười, 6 phần nghìn là:

- A. 48,7006 B. 48,076 C. 48,706 D. 487,06

2. Số thập phân gồm 3 đơn vị, 43 phần trăm viết là

- A. 343 B. 334 C. 3,43 D. 3,043

3. Số gồm 2 chục, 5 đơn vị và 5 phần trăm được viết là:

- A. 255 B. 25,500 C. 25,05 D. 25,005

4. Chữ số 5 trong số thập phân 71,359 có giá trị là:

- A. 5 B. $\frac{5}{100}$ C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{5}{1000}$

5. Số 67,236 chữ số 2 thuộc hàng:

- A. đơn vị B. phần mười C. phần trăm D. phần nghìn

6. Số thập phân 5,01 bằng với số nào?

- A. 5,1 B. 5,001 C. 5,010 D. 5,0

7. Làm tròn số 7,48 đến hàng phần mười được số là:

- A. 7,4 B. 74,8 C. 8 D. 7,5

8. Một hộp bi có 5 viên bi đỏ và 11 viên bi xanh. Tìm tỉ số của số viên bi đỏ và số viên bi xanh.

- A. $\frac{11}{5}$ B. $\frac{5}{11}$ C. $\frac{5}{1}$ D. $\frac{1}{5}$

9. Số?

a/ $34\text{ha} = \dots\dots\dots \text{m}^2$

b/. $3\text{km}^2 5\text{ha} = \dots\dots\dots \text{ha}$

10. Viết số thập phân gồm 2 đơn vị, 345 phần nghìn.